**PHẦN 2: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Tiết 40 LỖI VỀ THÀNH PHẦN CÂU VÀ CÁCH SỬA**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- HS nhận biết được các biểu hiện của lỗi ngữ pháp (cụ thể ở đây là lỗi về thành phần câu) và cách sửa từng loại lỗi.

- HS tự nhận biết được lỗi về thành phần câu trong các phát ngôn hay trong văn bản của mình khi thực hành nói và viết biết cách khắc phục tình trạng mắc lỗi ngữ pháp trong tạo lập văn bản.

1. **Về năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Sưu tầm, thu thập thông tin liên quan đến các thành phần câu tiếng Việt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học: Có khả năng tạo lập các câu tiếng Việt.

1. **Về phẩm chất:**

- Có trách nhiệm, ý thức tìm hiểu và thực hành các thành phần câu tiếng Việt.

- Có nỗ lực, chăm chỉ trong việc hoàn thành sản phẩm ở nhà.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:**

- Máy chiếu/Tivi, giấy A0, A4,…

1. **Học liệu:**

- SGK, hình ảnh, bảng phụ; Phiếu học tập, máy chiếu…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Tổ chức**

**2. Kiểm tra bài cũ:** kết hợp trong bài

**3. Bài mới:**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

1. **Mục tiêu**: HS hứng khởi, có động lực, nhu cầu tìm hiểu kiến thức mới của bài học.
2. **Nội dung:**

- Sử dụng kĩ thuật động não để chơi trò chơi “Ai nhanh hơn” trong việc đặt câu tiếng Việt.

**c. Sản phẩm:** nội dung trả lời câu hỏi của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”, yêu cầu HS lên bảng đặt câu tiếng Việt trong thời gian 5 phút.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi vào bảng theo nhiệm vụ được phân công.  **B3. Báo cáo kết quả:** câu trả lời của HS.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV nhận xét, chấm điểm và dẫn vào bài mới. | **- HS lắng nghe nhiệm vụ học tập**  **- Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.**  **\* Yêu cầu:**  - Nhận thức được nhiệm vụ cần giải quyết của bài học.  - Tập trung cao và hợp tác tốt để giải quyết nhiệm vụ.  - Có thái độ tích cực, hứng thú. |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**NHẬN BIẾT KIẾN THỨC VỀ THÀNH PHẦN CÂU TIẾNG VIỆT**

1. **Mục tiêu:**

- HS nhận biết kiến thức về các thành phần câu tiếng Việt: các thành phần nòng cốt và các thành phần phụ của câu.

1. **Nội dung:**

- HS sử dụng kiến thức đã được học ở các lớp dưới để trả lời các vấn đề GV nêu ra.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS và phần chốt ý của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **I. NHẬN BIẾT KIẾN THỨC VỀ THÀNH PHẦN CÂU TIẾNG VIỆT** | |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn trong thời gian 3 phút, trả lời các câu hỏi: câu tiếng Việt có những thành phần nào? Những thành phần nào được xem là nòng cốt của câu? Bên cạnh thành phần nòng cốt còn có những thành phần phụ nào? Các thành phần câu tiếng Việt có trật tự như thế nào?  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thực hiện nhiệm vụ theo phân công của các nhóm trưởng.  **B3. Báo cáo thảo luận**  HS cử đại diện nhóm trả lời, nhóm HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV nhận xét, đánh giá và rút ra kết luận chung. | **1. Các thành phần nòng cốt của câu tiếng Việt**  - Trong câu đơn và câu ghép đẳng lập  + Chủ ngữ là từ hay cụm từ làm thành phần chính biểu thị đối tượng được nói đến (cái được thông báo) có quan hệ với hoạt động, trạng thái, tính chất ở vị ngữ. Vị trí: trong câu chủ ngữ thường đứng trước vị ngữ.  + Vị ngữ là thành phần chính biểu thị “cái được thông báo” của câu. Đó là điều nói về hành động, trạng thái, tính chất, quan hệ... của người, vật được nhắc tới ở chủ ngữ. Vị trí: trong câu vị ngữ thường đứng trước chủ ngữ.  - Trong câu ghép chính phụ: các vế câu được biểu thị bằng một số cặp quan hệ từ: vì…nên…; chẳng những…mà còn…; tuy… nhưng…; càng….càng….; nếu…thì…; …..  **2. Các thành phần phụ của câu tiếng Việt**  - Trạng ngữ là thành phần phụ trình bày hoàn cảnh diễn ra sự kiện được miêu tả ở nòng cốt câu. Vị trí: đứng ở đầu, ở giữa hoặc cuối câu.  - Thành phần chuyển tiếp: Thành phần phụ này thường đứng đầu câu, thực hiện chức năng chuyển tiếp từ câu nọ sang câu kia hoặc liên kết các câu với nhau.  - Đề ngữ là thành phần phụ của câu biểu thị chủ đề là hành động, tính chất được nhấn mạnh để làm căn cứ xuất phát của sự việc nêu ở nòng cốt câu.  - Thành phần hô ngữ nằm ngoài nòng cốt của câu, nó là dấu hiệu về tình cảm, thái độ của người nói đối với người nghe, nó biểu thị lời gọi, lời đáp hay lời cảm thán.  - Thành phần giải thích: là thành phần phụ của câu giải thích thêm cho cụm từ hay từ ở nòng cốt câu.  - Thành phần chú thích: Là thành phần phụ của câu có tác dụng chú thích thêm một chi tiết về thái độ, tình cảm, về xuất xứ, nguồn gốc hoặc về một phương diện nào đó. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

1. **Mục tiêu:**

- HS nhận biết được các biểu hiện của lỗi ngữ pháp (cụ thể ở đây là lỗi về thành phần câu) và cách sửa từng loại lỗi.

1. **Nội dung:**

- HS vận dụng kiến thức đã được học ở các lớp dưới, kết hợp HS thảo luận, làm việc cá nhân để trả lời các vấn đề GV nêu ra.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS và phần chốt ý của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **II. THỰC HÀNH** | |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn trong thời gian 5 phút, trả lời các câu hỏi của bài tập 1 trong SGK.  **Bài tập 1.** Trong những trường hợp sau, trường hợp nào mắc lỗi về thành phần câu? Phát hiện và đề xuất phương án sửa lỗi cho những trường hợp đó.  a. Bằng những khảo sát đáng tin cậy đã chỉ ra rằng, các con sông lớn đang dần dần khô cạn.  b. Rất thú vị truyện ngắn sử dụng các yếu tố kì ảo, lạ lùng.  c. Những con người vị tha giàu đức hi sinh ấy.  d. Theo báo Tuổi trẻ cho biết, tình trạng ùn ứ nông sản của nông dân miền Tây đã bước đầu được giải quyết.  e. Chữ người tử tù, một tác phẩm được sáng tác bằng bút pháp lãng mạn của Nguyễn Tuân.  g. Với những tin tức lan truyền trên mạng xã hội không phải bao giờ cũng chính xác.  h. Khổ thơ chỉ có một câu, rất đặc biệt.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thực hiện nhiệm vụ theo phân công của các nhóm trưởng.  **B3. Báo cáo thảo luận**  HS cử đại diện nhóm trả lời, nhóm HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV nhận xét, đánh giá và rút ra kết luận chung.  **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, theo dõi và trả lời các câu hỏi của bài tập 2 trong SGK, thời gian 7 phút.  Bài tập 2. Phát hiện lỗi về thành phần câu ở các trường hợp sau và sửa lại:  a. Truyện ngắn, thể loại linh hoạt ấy.  b. Đã vẽ bức tranh tường hoành tráng này một nhóm họa sĩ đến từ thành phố.  c. Số đỏ không chỉ là một tác phẩm trào phúng đặc sắc vào bậc nhất trong văn học Việt Nam trước 1945  d. Văn bản nghị luận, loại văn bản được viết ra với mục đích thuyết phục người đọc.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**  HS làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trên vào vở.  **B3. Báo cáo kết quả**  2-3 HS trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV nhận xét, đánh giá và rút ra kết luận chung.  **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 6 HS theo kĩ thuật khăn trải bàn, thời gian 5 phút.  Bài tập 3. Vì sao những câu sau đây (lấy từ một số văn bản văn học) mặc dù không đầy đủ thành phân câu nhưng vẫn không bị xem là câu sai:  a. Huấn cảm tưởng như mình đã bị thuổng văn. **Bị đạo ý.**  (Nguyễn Trương Quý. Câu chuyện bắt đầu từ tầng 10)  b. **Mắt mèo hoang.** Em thích mẹ nói em có con mắt mèo hoang và dã thú.  (Nguyễn Ngọc Thuần, Một thiên nằm mộng)  c. Đó là người câm của quán rượu. **Anh Ba Hoành!**  (Nguyễn Quang Sáng, Quán rượu của người câm)  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thực hiện nhiệm vụ theo phân công của các nhóm trưởng.  **B3. Báo cáo thảo luận**  HS cử đại diện nhóm trả lời, nhóm HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV nhận xét, đánh giá và rút ra kết luận chung. | **1.Bài tập 1**  - Câu a: "Bằng những khảo sát đáng tin cậy" là thành phần trạng ngữ; “đã chỉ ra rằng, các con sông lớn đang dần dần khô cạn” có thể xem là vị ngữ. Lỗi của câu này là thiếu chủ ngữ.  -> Sửa: Bỏ từ “Bằng". Những khảo sát đáng tin cậy đã chỉ ra rằng, các con sông lớn đang dần dần khô cạn. Hoặc thêm chủ ngữ: *Bằng những khảo sát đáng tin cậy, các nhà khoa học đã chỉ ra rằng, các con sông lớn đang dần dần khô cạn*.  - Câu b: "Rất thú vị” là cụm từ bị đặt sai vị trí, lẽ ra phải được đặt sau danh từ hoặc cụm danh từ để làm vị ngữ.  -> Sửa: Đảo “rất thú vị” ra sau cụm danh từ để tạo thành câu*“Truyện ngắn sử dụng các yếu tố kì ảo lạ lùng rất thú vị”*.  - Câu c. “Những con người vị tha giàu đức hi sinh ấy” mới chỉ là một cụm danh từ, tự nó chưa thể làm thành một câu.  ->Sửa: Thêm một cụm chủ - vị đặt phía trước cụm từ đã có, biến nó thành bổ ngữ để tạo thành câu hoàn chỉnh: *Nhân dân rất biết ơn những con người vị tha giàu đức hi sinh ấy*.  Nếu dùng cụm từ đã có làm chủ ngữ, cần bổ sung vị ngữ phía sau để có một câu mang nội dung thông báo khác: *Những con người vị tha giàu đức hi sinh ấy không màng việc tên tuổi của mình có được ghi vào sử sách hay không.*  – Câu d: Người viết nhầm "Theo báo Tuổi Trẻ cho biết" là một cụm chủ – vị, sự thực, đây mới chỉ là cụm từ có khả năng làm trạng ngữ.  -> Sửa: Bỏ từ “theo" — “Báo Tuổi Trẻ" sẽ là chủ ngữ: *Báo Tuổi Trẻ cho biết, tình trạng ùn ứ nông sản của nông dân miền Tây đã bước đầu được giải quyết*. Hoặc: Bỏ cụm từ cho biết — “Theo báo Tuổi Trẻ" là trạng ngữ, “tình trạng ùn ứ nông sản của nông dân miền Tây đã bước đầu được giải quyết” có đầy đủ chủ ngữ, vị ngữ và đó là câu hoàn chỉnh.  - Câu e: “Chữ người tử tù” là cụm danh từ được dùng làm nhan đề của một tác phẩm về "một tác phẩm được sáng tác bằng bút pháp lãng mạn của Nguyễn Tuân” là thành phần giải thích cho cụm danh từ ấy. Như vậy, đơn vị này chưa phân định rõ là thành phần gì trong câu và chưa có nội dung thông báo. Đây là một trường hợp lỗi vì chưa có thành phần nòng cốt của câu.  -> Sửa: Thêm từ "là": *Chữ người tử tù là một tác phẩm được sáng tác bằng bút pháp lãng mạn của Nguyễn Tuân*  – Câu g: "Với những tin tức lan truyền trên mạng xã hội” là trạng ngữ, "không phải bao giờ cũng chính xác” có thể xem là vị ngữ. Vậy câu này bị lỗi thiếu chủ ngữ.  -> Sửa: Bỏ từ “Với": Những tin tức lan truyền trên mạng xã hội không phải bao giờ cũng chính xác.  – Câu h: "Khổ thơ” là chủ ngữ, “chỉ có một câu" là vị ngữ của câu, “rất đặc biệt” là thành phần giải thích thêm cho đặc điểm của khổ thơ. Câu này đầy đủ thành phần, đúng ngữ pháp.  **2.Bài tập 2**  - Câu a: "Truyện ngắn" là một thuật ngữ "thể loại linh hoạt ấy" là thành phần giải thích. Cả đơn vị ấy mới chỉ là chủ ngữ, chưa có vị ngữ.  -> Sửa: Bổ sung vị ngữ: *Truyện ngắn, thể loại linh hoạt ấy, chiếm vị trí quan trọng trong nền văn học hiện đại.*  - Câu b: Vị trí các thành phần câu bị đảo, không phù hợp.  -> Sửa: *Một nhóm hoạ sĩ đến từ thành phố đã vẽ bức tranh tường hoành tráng này.*  – Câu c: Trong câu tiếng Việt, quan hệ từ “không chỉ” bao giờ cũng đi với "mà còn” thành một cặp. Câu này thiếu một vế, do vậy, cần thêm một vế câu có sử dụng quan hệ từ “mà còn” với nội dung phù hợp: *Số đỏ không chỉ là một tác phẩm trào phúng đặc sắc vào bậc nhất trong văn học Việt Nam trước 1945, mà còn có vị trí quan trọng trong nền văn xuôi hiện đại Việt Nam.*  - Câu d. “Văn bản nghị luận, loại văn bản được viết ra với mục đích thuyết phục người đọc”. Viết như thế này, về loại văn bản được viết ra với mục đích thuyết phục người đọc" chỉ là thành phần giải thích của cuối từ "Văn bản nghị luận”.  -> Sửa: Thêm từ là: *Văn bản nghị luận là loại văn bản được viết ra với mục đích thuyết phục người đọc*. Hoặc giữ nguyên thành phần giải thích, thêm vị ngữ cho câu: *Văn bản nghị luận – loại văn bản được viết ra với mục đích. thuyết phục người đọc – bao giờ cũng phải có luận đề.*  **3.Bài tập 3**  - Câu a: Ở đây có hiện tượng tách câu. Bình thường, người ta có thể chỉ viết một câu Huân cảm tưởng như mình đã bị thuổng văn, bị đạo ý. Nhưng để nhấn mạnh, tạo ngữ điệu khác lạ, tác giả đã tách cụm “Bị đạo ý” thành một câu, chỉ có cụm động từ. Tuy trở thành câu không có chủ ngữ, nhưng do được chủ ngữ của câu trước thuyết minh, câu này vẫn có giá trị thông báo, trở thành hợp lí.  – Câu b: “Mắt mèo hoang" là cụm danh từ khi tách ra trở thành câu không phân định được thành phần. Tuy vậy, nhờ câu sau đó mà người đọc hiểu rằng mắt mèo hoang là mắt của em theo cách nói của mẹ. Như vậy, đây là một câu hay, thể hiện cách viết đầy tính nghệ thuật của tác giả.  – Câu c: Nếu theo cấu trúc bình thường, hai câu này có thể viết lại thành: Đó là người câm của quán rượu. Người câm ấy là anh Ba Hoành. Nhưng ở đây, nhờ có câu trước mà câu sau chỉ cần là một cụm danh từ, nghĩa vẫn rất tường minh. Hơn thế, Anh Ba Hoành được tách ra thành câu, sử dụng dấu chấm than thể hiện sắc thái khẳng định chắc chắn. Nó còn mang nghĩa tình thái: Người ta có thể vô cùng ngạc nhiên về sự thật không ngờ đó. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:**

- HS tự nhận biết được lỗi về thành phần câu trong các phát ngôn hay trong văn bản của mình khi thực hành nói và viết biết cách khắc phục tình trạng mắc lỗi ngữ pháp trong tạo lập văn bản.

**b. Nội dung:**

1. **Nội dung:**

- HS vận dụng kiến thức đã được học ở các lớp dưới, làm việc cá nhân để trả lời các vấn đề GV nêu ra.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS và phần chốt ý của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **-B1: GV giao nhiệm vụ:**  HS nhận biết lỗi về các thành phần câu trong bài kiểm tra giữ kì và các bài kiểm tra 15 phút đã làm để sửa lại cho phù hợp.  **- B2: HS thực hiện nhiệm vụ:** phân tích lỗi và sửa bài của mình tại lớp  **- B3: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.**  - **B4:** **Đánh giá sản phẩm:** GV nhận xét, chốt ý. | **- HS lắng nghe nhiệm vụ học tập**  **- Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.**  **\* Yêu cầu:**  - Nhận thức được nhiệm vụ cần giải quyết của bài học.  - Tập trung cao và hợp tác tốt để giải quyết nhiệm vụ.  - Có thái độ tích cực, hứng thú. |

**4.Củng cố:**

- GV chốt lại kiến thức của bài học: biểu hiện của lỗi ngữ pháp (cụ thể ở đây là lỗi về thành phần câu) và cách sửa từng loại lỗi.

**5. HDVN:**

- HS về nhà sửa các lỗi của câu Tiếng Việt trong các bài viết của mình.

**-** Soạn bài mới: viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại). Yêu cầu HS đọc trước bài viết tham khảo; trả lời các câu hỏi 1, 2, 3 trong SGK, trang 118.